TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến.
Ông Nguyễn Văn Tăng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa*: Bà Vũ Như Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Viễn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Đỗ Thị Th**,** sinh năm 1991.
Nơi cư trú: xóm 8 thôn Vân La, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Tài Tr, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: xóm 6 thôn Đồng Xuân, xã GX, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 01 năm 2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Th trình bày: Chị và anh Bùi Tài Tr, sinh năm 1991 được tự do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/12/2013 tại UBND xã GX, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tin tưởng tình cảm của nhau. Chị Th đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để gìn giữ gia đình và vì con mà bỏ qua nhưng anh Tr không thay đổi. Đời sống tình cảm của vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nên đến tháng 5/2021 chị Th đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 8 thôn Vân La, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình để sinh sống, từ thời điểm đó chị và anh Tr ly thân hoàn toàn, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải hàn gắn được nên chị làm đơn đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Tài Tr.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Th và anh Bùi Tài Tr có một con chung là cháu Bùi Bảo L, sinh ngày 20/11/2014, hiện nay cháu đang ở với chị Th. Khi ly hôn chị Th đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không đề nghị anh Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Th xác định hai vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ văn bản tố tụng và anh Tr đã không đến Tòa án làm việc.

Tòa án về nơi cư trú của anh Tr để làm việc, theo lời trình bày của người làm chứng bà Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ anh Tr) cung cấp: chị Đỗ Thị Th và anh Bùi Tài Tr được tự do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 12/2013 tại UBND xã GX, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới vợ chồng anh Tr, chị Th chung sống cùng nhà với gia đình bà tại xóm 6 thôn Đồng Xuân, xã GX, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Theo bà V cung cấp do sống chung nên bà hiểu rất rõ mâu thuẫn của vợ chồng chị Th và anh Tr là do thiếu tin tưởng nhau, kinh tế khó khăn nên đôi lúc to tiếng cãi vã với nhau, anh Tr và chị Th thực tế đã sống ly thân khoảng gần hai năm nay, chị Th đã đưa con chung là cháu Bùi Bảo L về nhà bố mẹ đẻ chị Th ở xóm 8, thôn Vân La, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình để sinh sống. Bà V cũng trình bày giữa chị Th và anh Tr có một con chung, cháu tên là Bùi Bảo L, sinh năm 2014; hiện nay cháu đang ở với chị Th; về tài sản chung và công nợ chung bà cũng xác định là anh Tr và chị Th không có gì. Hiện anh Tr vẫn đang chung sống với gia đình bà tại xóm 6 thôn Đồng Xuân, xã GX, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; anh Tr đi làm công nhân trên địa bàn huyện Gia Viễn nhưng bà V cũng không rõ cụ thể là công ty nào; các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án ly hôn được gửi về và được tống đạt cho anh Tr thì gia đình đều nhận được và chuyển giao cho anh Tr, do anh Tr bận đi làm nên không lên Tòa án làm việc.

Tại phiên toà, chị Đỗ Thị Th và anh Bùi Tài Tr đều vắng mặt.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn trình bày ý kiến việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Xử cho chị Đỗ Thị Th được ly hôn anh Bùi Tài Tr; Về con chung đề nghị giao cháu Bùi Bảo L cho chị Đỗ Thị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; Chị Th không phải đóng góp tiền nuôi con chung, không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung; anh Th phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn với bị đơn là anh Bùi Tài Tr có nơi cư trú tại: xã GX, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Quá trình tố tụng, vụ việc được chuyển sang thủ tục hòa giải đối thoại tại Tòa án, tuy nhiên việc hòa giải, đối thoại đã chấm dứt theo khoản 3 Điều 40 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Bùi Tài Tr. Anh Bùi Tài Tr vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Anh Bùi Tài Tr vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Th vắng mặt lần thứ nhất tại phiên Tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị Th và anh Bùi Tài Tr được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/12/2013 tại UBND xã GX, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Viêc kết hôn của chị Th, anh Tr đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Đỗ Thị Th với anh Bùi Tài Tr là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì quá trình chung sống chị Th và anh Tr hạnh phúc được một thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau trong tình cảm. Thực tế chị Th và anh Tr đã sống ly thân hoàn toàn thời gian dài, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh Tr mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án, cũng đã biết được việc Tòa án triệu tập lên làm việc, hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Tr vẫn cố tình vắng mặt không lên Tòa án. Như vậy, chứng tỏ anh Tr không có thiện chí, không hợp tác để Tòa án hòa giải hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đỗ Thị Th và anh Bùi Tài Tr đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Th.

[3]. Về con chung: Qua trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ xác định anh Tr và chị Th có 01 con chung là cháu Bùi Bảo L, sinh ngày

20/11/2014. Hiện nay, cháu đang ở với chị Th. Khi ly hôn chị Th muốn được trực tiếp nuôi con và không đề nghị anh Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy bản thân chị Th và anh Tr đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha, mẹ đối với con của mình và anh chị đều là người có đủ điều kiện sức khỏe, có khả năng tạo ra thu nhập và các điều kiện khác để chăm con chung thật tốt. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay cháu Bùi Bảo L đang ở với chị Th; chị Th cũng chăm sóc cho cháu rất tốt, đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho cháu học tập và phát triển; bản thân cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cần tiếp tục giao cho chị Đỗ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bùi Bảo L là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: chị Th là người có đủ khả năng lao động và có thu nhập ổn định nên chị Th có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung được tốt. Mặt khác, chị Th cũng không đề nghị anh Tr phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị Th là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị Th xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết anh Tr vắng mặt không có ý kiến gì vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đỗ Thị Th được ly hôn anh Bùi Tài Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Bảo L, sinh ngày 20/11/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Tài Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Đỗ Thị Th.

Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đỗ Thị Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2021/0004015 ngày 24/01/2022.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Hoàng Giáp

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND xã Gia Xuân ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.